

Bản án số: 116/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/12/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Hợp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lã Văn Luật

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng:** Ông Nông Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Lý Quang H - sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

**- Bị đơn:** Lục Thị C - sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Hiện đang tạm giam tại: Buồng 5, khu B, trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lý Quang H trình bày: Anh và chị Lục Thị C đăng ký kết hôn ngày 16/9/2009 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Hôn nhân tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới tại hai bên gia đình. Sau khi kết hôn anh công tác tại các đồn biên phòng trong tỉnh, chị C ở nhà tại Tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Về quá trình chung sống: Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 16/4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong giải quyết những việc gia đình. Quá trình mâu thuẫn liên tục và kéo dài từ năm 2017 cho đến nay, có cãi vã nhưng không có xô sát, không có bạo lực gia đình. Vợ chồng đã tự hòa giải và đã được gia đình, hàng xóm động viên, hòa giải nhưng không đạt được kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng hiện nay đã rơi vào tình trạng trầm trọng không thể khắc phục. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lý Đàm Quang A (giới tính: Nam; sinh ngày 16/4/2010). Hiện nay con đang ở với anh H và gia đình bên nội tại Tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 17/11/2022 chị Lục Thị C trình bày về thời điểm kết hôn, chung sống và con chung đúng như ông H đã trình bày.

Về quá trình chung sống: Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 23/8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau. Quá trình mâu thuẫn có xảy ra cãi vã, nhưng mâu thuẫn không thường xuyên. Quá trình mâu thuẫn vợ chồng vẫn sống chung với nhau, tự hòa giải. Nay bà C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức độ trầm trọng, vẫn có khả năng chung sống với nhau và không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Trường hợp ly hôn bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; yêu cầu ông H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 09/12/2022 tại Tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng có nội dung: Hộ gia đình ông H, bà C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Ông H là bộ đội còn bà C làm nghề tự do, hiện nay bà C đang phải chấp hành án phạt tù về tội đánh bạc. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà C do chị C ham mê lô đề cờ bạc, dẫn đến thất thoát tài sản gia đình. Ông biết vợ chồng anh H mâu thuẫn qua bố mẹ anh H phản ánh. Bản thân chị C liên tục thực hiện hành vi đánh bạc, bị công an, tòa án xử phạt nhiều lần. Hiện nay chị C đang chấp hành án phạt tù, tư cách đạo đức không thể nuôi dạy con được tốt, anh H là bộ đội công tác xa

nhà nhưng vẫn thường xuyên điện thoại hỏi thăm và về nhà thăm con, chăm sóc con...

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày nguyên nhân mâu thuẫn năm 2017 là do chị C có biểu hiện không chung thủy, từ đó tình cảm sút mẻ, thêm vào đó chị C mãi mê cờ bạc, không quan tâm chăm sóc gia đình, anh đã nhiều lần khuyên can nhắc nhở nhưng chị không thay đổi. Hai vợ chồng đã từng nộp đơn lên tòa xin ly hôn 3 lần nhưng được gia đình khuyên can nghĩ đến con nên lại tiếp tục; chị C đã bị xử phạt hành chính, bị xét xử 02 lần. Hiện nay chị C đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng. Bố mẹ anh và anh đã phải bán nhà để trả nợ do anh chị vay vốn làm ăn buôn bán thua lỗ. Anh xin ly hôn là do không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống, anh không nhất trí đợi chị C chấp hành án xong quay về vì tình cảm đã hết và cũng không còn khả năng kinh tế để trả nợ thay chị C và không còn nhà để sinh sống. Anh cho rằng chị C không nhất trí ly hôn là do anh hiện nay vẫn còn có công việc và có lương để chị lợi dụng nhưng anh đã quá mệt mỏi, tình cảm không còn và không thể chấp nhận sống chung. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển tốt nhất cho con, anh đề nghị được nuôi con chung là Lý Đàm Quang A, không yêu cầu chị C cấp dưỡng

Bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung cho rằng mâu thuẫn vợ chồng vẫn còn khả năng khắc phục, không nhất trí ly hôn, nếu ly hôn yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng 03 triệu/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có vi phạm. Quan điểm của việc giải quyết vụ án: Mâu thuẫn giữa anh H chị C đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không thể khắc phục được; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lý Quang H; do chị C đang chấp hành án phạt tù nên cần giao cháu Lý Đàm Quang A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lý Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; quyền kháng cáo của đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn Lục Thị C đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Quang H và chị Lục Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới tại gia đình, đăng ký kết hôn ngày 16/9/2009 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn, anh H và chị C chung sống hạnh phúc đến 16/4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong giải quyết những việc gia đình. Quá trình mâu thuẫn thường xuyên xảy ra cãi cọ, nhưng không có xô sát, không có bạo lực gia đình. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên, liên tục và kéo dài từ năm 2017 cho đến nay; vợ chồng đã tự hòa giải và đã được gia đình, tổ dân phố, hàng xóm động viên, hòa giải nhưng không đạt kết quả.

Xét quá trình mâu thuẫn vợ chồng thấy rằng từ 2019 đến khi anh H làm đơn ly hôn đã hai lần chị C bị Tòa án nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân tỉnh kết án về tội Đánh bạc, hiện chị đang chấp hành án phạt tù. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã dành cho anh một khoảng thời gian để thăm gặp chị C, hàn gắn gia đình, anh có thăm chị C nhưng anh cho rằng đó là trách nhiệm với con và trách nhiệm với chị khi chưa ly hôn, về tình cảm vợ chồng đã không còn, hôn nhân của anh chị chỉ tồn tại trên danh nghĩa nên dù chị C có quay về anh vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Chị C cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nên không nhất trí ly hôn nhưng qua xác minh tại tổ dân phố cũng nắm được vợ chồng anh chị có mâu thuẫn từ lâu, hiện nay chị đang chấp hành bản án thể hiện việc chị C mắc vào tệ nạn cờ bạc là có thật, anh H cho rằng đã nhiều lần khuyên can, giáo dục chị nhưng chị C không tỏ ra tiến bộ mà liên tục sa vào tệ nạn với mức độ nghiêm trọng hơn, đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, ảnh hưởng đến hạnh phúc của anh chị và danh dự cũng như kinh tế của gia đình. Nếu có duy trì thì quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị C chỉ tồn tại trên danh nghĩa vì giữa hai bên không còn tình cảm yêu thương và sự quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên không thể tiếp tục chung sống được nữa.

Xét lời trình bày của anh H là có cơ sở, mâu thuẫn vợ chồng anh H chị C đã rơi vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xử cho anh H ly hôn theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh H chị C có 01 con chung là cháu Lý Đàm Quang A (giới tính: Nam; sinh ngày 16/4/2010). Tại văn bản hỏi ý kiến của cháu A có sự tham gia của anh H, cháu có nguyện vọng được

tiếp tục sinh sống cùng bố. Xét nguyện vọng của cháu A và điều kiện của anh H là bộ đội biên phòng, có thu nhập ổn định, anh công tác trong huyện nhưng có bố mẹ ở thành phố, còn khỏe mạnh có khả năng chăm sóc cháu A trong thời gian anh đi vắng nên đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu An.

Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng 3000.000đ/tháng, xét thấy hiện đang chấp hành án phạt tù, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên để đảm bảo điều kiện vật chất tinh thần tốt nhất cho sự phát triển của cháu A; cần chấp nhận yêu cầu của anh H giao cháu Lý Đàm Quang A cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với pháp luật và thực tế. Anh H không yêu cầu chị C cấp dưỡng nên tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng: các bên đương sự đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, nợ riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Các ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Bởi các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Quang H, anh Lý Quang H được ly hôn chị Lục Thị C.

2. Về con chung: Giao con chung Lý Đàm Quang A (giới tính: Nam; sinh ngày 16/4/2010) cho anh Lý Quang H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, anh H không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thăm nom con sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ

trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: các bên đương sự đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, nợ riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Lý Quang H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003202 ngày 27/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Hợp**